

Số: /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước
đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai tại Tờ trình số/TTr-BQL ngày tháng năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 08/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực hoạt động trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội (Bình Định cũ); Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Gia Lai cũ) và Quyết định số 94/2024/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nơi có khu công nghiệp, khu kinh tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTPVHCC, XD và CT, C1;
- Lưu: VT, C6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước
đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân xã, phường (sau đây viết tắt là UBND xã) có liên quan trong công tác quản lý nhà nước tại khu công nghiệp, khu kinh tế (sau đây viết tắt là KCN, KKT) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý; các sở, ban, ngành; UBND xã nơi có KCN, KKT và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN, KKT.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý, các cơ quan liên quan và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành nhằm bảo đảm công tác quản lý nhà nước được thống nhất, hiệu quả trên các lĩnh vực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động.

2. Phối hợp trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm, lĩnh vực phụ trách. Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, các cơ quan phối hợp.

Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước trực tiếp trong KCN, KKT trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, UBND xã có liên quan, khi triển khai nhiệm vụ chuyên môn tại KCN, KKT có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý.

Ngoài những nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực, địa bàn được giao cho Ban Quản lý chủ trì thực hiện, các cơ quan liên quan tiếp tục, chủ động thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực, địa bàn theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động phối hợp thực hiện theo cơ chế cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, cụ thể như sau:

a) Cơ quan chủ trì: chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thống nhất phân

công các cơ quan phối hợp thực hiện công việc trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, trừ trường hợp theo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh và những trường hợp có quy định riêng; Chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Cơ quan phối hợp: chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công; được quyền yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu cần thiết để thực hiện nhiệm vụ; Chịu trách nhiệm về kết quả các nhiệm vụ đã được phân công.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan chủ trì về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan phối hợp. Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật và được tiến hành theo trình tự sau:

a) Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị đến các cơ quan phối hợp có liên quan, trong thời hạn được ấn định tại văn bản đề nghị của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan chủ trì.

b) Cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, tham gia ý kiến theo đúng nội dung, thời hạn yêu cầu, có chính kiến rõ ràng về vấn đề được xin ý kiến, không trả lời chung chung, thiếu trách nhiệm hoặc né tránh trách nhiệm, đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung tham gia của đơn vị mình.

Trường hợp quá thời gian quy định mà cơ quan phối hợp không trả lời hoặc chậm có văn bản trả lời theo đề nghị của cơ quan chủ trì thì được xác định là đồng ý với ý kiến, đề xuất của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình, đồng thời chịu trách nhiệm về việc tuân thủ kỷ cương, kỷ luật hành chính trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

2. Lấy ý kiến tại cuộc họp hoặc phối hợp kiểm tra thực địa được thực hiện theo trình tự sau:

a) Cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan và gửi cho cơ quan phối hợp.

b) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử người tham gia đúng thành phần mời. Người được cử tham gia thực hiện theo nhiệm vụ phối hợp được phân công, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và báo cáo kết quả thực hiện với lãnh đạo cơ quan.

3. Các hình thức khác do cơ quan chủ trì thống nhất với cơ quan phối hợp nhưng phải đảm bảo nguyên tắc tại Điều 2 Quy chế này.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 4. Quản lý nhà nước về đầu tư

1. Ban Quản lý:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong KCN, KKT thuộc thẩm quyền của

Ban Quản lý; giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào KCN, KKT theo các ngành, nghề thu hút đầu tư đã đăng ký.

b) Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

c) Tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào KCN, KKT do Bộ Tài chính, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai của dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về KCN, KKT thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình xây dựng và phát triển KCN, KKT.

e) Thuê tư vấn trong nước, tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế.

g) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư; định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư trong KCN, KKT và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

h) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu kinh tế, khu công nghiệp trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng dự án đầu tư hoặc tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

k) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế. Trường hợp cần thiết, tổ chức thẩm định khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng do nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế đăng ký.

l) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp, kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

m) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất chuyên đổi, xây dựng mô hình khu công nghiệp phát triển theo hướng sinh thái và doanh nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Phối hợp thẩm định về hiệu quả kinh tế của dự án; đánh giá về năng lực tài chính và khả năng huy động vốn thực hiện dự án của nhà đầu tư.

b) Phối hợp thẩm định dự án đầu tư theo chức năng nhiệm vụ; phối hợp với Ban Quản lý thực hiện hỗ trợ đầu tư, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong địa bàn được giao quản lý.

c) Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư trong địa bàn được giao quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 70 Luật Đầu tư.

d) Phối hợp với Ban Quản lý trong việc tích hợp danh mục các công trình, dự án kêu gọi, thu hút đầu tư vào KCN, KKT vào danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng: phối hợp thẩm định sự phù hợp về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; sự phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng; cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo lĩnh vực quản lý ngành; phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư về lĩnh vực quy hoạch, xây dựng.

4. Công an tỉnh phối hợp thẩm định đối tác đầu tư theo đề nghị của Ban Quản lý; phối hợp với các cơ quan có liên quan điều tra, xác minh các trường hợp xét thấy có hoạt động nghi vấn liên quan đến quá trình hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, môi giới đầu tư không lành mạnh, nhất là “đầu tư chui”, “núp bóng đầu tư” và các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật khác làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm định, đánh giá các yếu tố liên quan đến quốc phòng, an ninh của các dự án, công trình trong khu vực biên giới.

6. UBND xã:

a) Hướng dẫn nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư đến Ban Quản lý để thực hiện các thủ tục về cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư, chuyển nhượng, giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định.

b) Tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Ban Quản lý trong thời hạn quy định. Trường hợp quá thời hạn quy định mà không có văn bản trả lời thì được xem như chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án.

d) Trường hợp phải thực hiện khảo sát địa điểm đầu tư do Ban Quản lý chủ trì thực hiện (nếu thấy cần thiết) thì trong thời hạn quy định, thực hiện khảo sát địa điểm và có văn bản trả lời về Ban Quản lý.

đ) Chủ động rà soát, phối hợp đơn đốc xử lý đối với các dự án vi phạm các quy định của pháp luật về lĩnh vực đầu tư.

e) Định kỳ tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư gửi Ban Quản lý xây dựng Kế

hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch đầu tư công hàng năm, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng trong địa bàn trình UBND tỉnh phê duyệt.

g) Phối hợp đề xuất UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu kinh tế; Phối hợp giải trình các nội dung theo yêu cầu của các Bộ trong quá trình thẩm định nguồn vốn.

h) Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo tiến độ triển khai thực hiện đầu tư (đối với các dự án do đơn vị làm chủ đầu tư) và các nội dung có liên quan (nếu có) về Ban Quản lý để tổng hợp tình hình đầu tư phát triển KCN, KKT, đồng thời báo cáo UBND tỉnh.

i) Chỉ đạo lực lượng chức năng và các bộ phận chuyên môn bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình triển khai dự án; kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi xây dựng trái phép, lấn chiếm đất trong phạm vi dự án.

k) Phối hợp thực hiện công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư vào KCN, KKT theo quy định.

Điều 5. Quản lý nhà nước về quy hoạch và xây dựng

1. Quản lý quy hoạch chung xây dựng KKT Nhơn Hội, KKT Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh:

1.1. Ban Quản lý: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện toàn bộ quá trình lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung, điều chỉnh quy hoạch chung; lựa chọn đơn vị tư vấn; tổ chức lấy ý kiến; tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ; trình thẩm định, trình phê duyệt; công bố, quản lý thực hiện.

1.2. Sở Xây dựng: hướng dẫn nghiệp vụ; tham gia ý kiến góp ý phương án quy hoạch, phương án tổ chức không gian và kết nối hạ tầng giao thông, tổ chức thẩm định; đảm bảo đồng bộ với quy hoạch tỉnh, quy hoạch chuyên ngành.

1.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: tham gia góp ý phương án sử dụng đất, hệ thống thủy lợi, thoát nước, các nội dung liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường... cung cấp số liệu đất đai, bản đồ; đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch khoáng sản.

1.4. Sở Tài chính: tham gia góp ý về định hướng phát triển KKT trong mối liên hệ với quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh; Phối hợp với Ban Quản lý rà soát các dự án động lực, dự án trọng điểm để đưa vào định hướng quy hoạch.

1.5. Sở Công Thương: góp ý về bố trí ngành nghề, định hướng thu hút đầu tư công nghiệp trong KKT, bảo đảm phù hợp chiến lược phát triển công nghiệp – thương mại của tỉnh, và các nội dung khác có liên quan.

1.6. UBND xã: tham gia góp xây dựng quy hoạch cung cấp thông tin hiện trạng dân cư, hạ tầng kỹ thuật – xã hội; phối hợp tổ chức lấy ý kiến cộng đồng, công bố quy hoạch tại địa phương.

1.7. Công an tỉnh: tham gia góp ý về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, PCCC, cứu nạn cứu hộ.

1.8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: góp ý về đất quốc phòng, khu vực phòng thủ, yêu cầu bảo đảm quốc phòng.

1.9. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: tham gia ý kiến đối với các KKT giáp biên giới, cửa khẩu; bảo đảm hành lang an toàn biên giới, chủ quyền quốc gia.

1.10. Các sở, ngành khác: có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, tham gia góp ý trong phạm vi chức năng để đảm bảo tính thống nhất, khả thi.

2. Quản lý quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong KCN, KKT:

2.1. Ban Quản lý:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện toàn bộ quá trình lập Nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch; lựa chọn tư vấn; tổ chức lấy ý kiến; lập hội đồng thẩm định, tổ chức họp thẩm định; hoàn thiện, thẩm định, trình phê duyệt hoặc phê duyệt (trường hợp được UBND tỉnh ủy quyền); công bố, quản lý thực hiện đối với quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc khu chức năng trong KCN, KKT theo quy định pháp luật;

b) Hướng dẫn nhà đầu tư lập Nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, lập hội đồng thẩm định, tổ chức họp thẩm định; hoàn thiện, thẩm định, trình phê duyệt hoặc phê duyệt (trường hợp được UBND tỉnh ủy quyền); đối với các quy hoạch phân khu chức năng và quy hoạch chi tiết đã có nhà đầu tư; Tiếp nhận các hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư, đơn vị nghiên cứu lập quy hoạch;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND xã và các cơ quan liên quan thỏa thuận, chấp thuận hướng tuyến và đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật trong KCN, KKT.

2.2. Sở Xây dựng: tham gia ý kiến thẩm định các nội dung liên quan đến chỉ tiêu quy hoạch; sự phù hợp với các quy hoạch cấp cao; phương án tổ chức hệ thống giao thông, kết nối hạ tầng của quy hoạch.

2.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: tham gia ý kiến thẩm định các nội dung quy hoạch liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường; rà soát quỹ đất; cung cấp dữ liệu địa chính; đánh giá tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch khoáng sản...

2.4. Sở Tài chính: tham gia ý kiến thẩm định về dự toán kinh phí lập quy hoạch; hướng dẫn cơ chế quản lý, thanh quyết toán kinh phí lập, điều chỉnh quy hoạch theo quy định.

2.5. Sở Công Thương: tham gia góp ý thẩm định về định hướng phát triển công nghiệp, bố trí ngành nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư trong KCN, KKT phù hợp với chiến lược phát triển công nghiệp – thương mại của tỉnh; Góp ý phương án cấp điện, cấp năng lượng cho khu quy hoạch, đánh giá khả năng đáp ứng của hệ thống điện hiện có; đề xuất bổ sung, nâng cấp, đầu tư mới hạ tầng điện lực theo nhu cầu phát triển KCN, KKT.

2.6. UBND xã: tham gia ý kiến thẩm định cung cấp thông tin dân cư, hạ tầng; phối hợp tổ chức lấy ý kiến cộng đồng và công bố quy hoạch tại địa phương và triển khai cắm mốc giới quy hoạch trên thực địa.

2.7. Công an tỉnh: tham gia góp ý phương án tổ chức không gian kiến trúc, giao thông, phòng cháy và chữa cháy, an ninh trật tự và các nội dung khác có liên quan.

2.8. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: tham gia góp ý, rà soát quy hoạch, bảo đảm không ảnh hưởng đến công trình, đất quốc phòng, khu vực phòng thủ.

2.9. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: tham gia ý kiến đối với quy hoạch chi tiết tại các KKT cửa khẩu, biên giới.

2.10. Các sở, ngành khác: trong phạm vi chức năng quản lý, có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, tham gia góp ý để bảo đảm tính đồng bộ của đồ án quy hoạch.

3. Quản lý Nhà nước về xây dựng đối với các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do Ban Quản lý làm chủ đầu tư:

3.1. Ban Quản lý:

a) Phối hợp lập kế hoạch đầu tư, phát triển hạ tầng KKT và các khu chức năng khác trong KKT được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm, 05 năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Phối hợp tham gia thẩm định các dự án chuyên ngành trên địa bàn KCN, KKT.

3.2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư công đối với các dự án do Ban Quản lý đề xuất để trình UBND tỉnh; tổ chức thẩm tra đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công dự án hoàn thành trên địa bàn KCN, KKT.

3.3. Sở Xây dựng: phối hợp tham gia thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý.

4. Quản lý chất lượng, Phòng cháy và chữa cháy:

4.1. Ban Quản lý:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh và UBND xã tổ chức kiểm tra công tác phòng cháy và chữa cháy; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng và phòng cháy, chữa cháy cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp và các doanh nghiệp thứ cấp trong KCN, KKT.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, UBND xã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý chất lượng công trình đối với các tổ chức trong KCN, KKT.

c) Tiếp nhận ý kiến, đề xuất, kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong KCN, KKT về lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, phòng cháy và chữa cháy; trực tiếp xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển thông tin, tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

4.2. Sở Xây dựng:

a) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực xây dựng tại KCN, KKT; hướng dẫn, giải

quyết những khó khăn, vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành khi có yêu cầu.

b) Phối hợp với Ban Quản lý khi chấp thuận, cấp phép thi công công trình hạ tầng kỹ thuật trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tại các KKT; thỏa thuận đầu nối hạ tầng giao thông trong và ngoài hàng rào KCN.

4.3. UBND xã: phối hợp với Ban Quản lý, Sở Xây dựng kiểm tra, xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực xây dựng tại KCN, KKT.

4.4. Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và nghiệm thu phòng cháy chữa, cháy đối với các dự án trên địa bàn KCN, KKT.

b) Phối hợp với Ban Quản lý tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, các doanh nghiệp thứ cấp trong KCN, KKT.

c) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó kịp thời sự cố liên quan phòng cháy, chữa cháy.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, duy trì trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường thuộc KCN, KKT.

4.5. Các chủ đầu tư hạ tầng KCN, KKT:

a) Có trách nhiệm đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi được giao; đảm bảo kết nối đồng bộ với hạ tầng chung của khu vực.

b) Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý, các sở, ngành trong việc kiểm tra, bảo dưỡng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật; công khai khung giá dịch vụ hạ tầng cho các doanh nghiệp thứ cấp.

5. Quản lý trật tự xây dựng:

5.1. Ban Quản lý:

a) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, kiến nghị xử lý kịp thời khi phát hiện vi phạm về quản lý trật tự xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn KCN, KKT.

b) Phối hợp với UBND xã kiểm tra, xử lý các vi phạm (nếu có) về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn KCN, KKT trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức giải quyết sự cố; phối hợp với các cơ quan giám định nguyên nhân sự cố đối với sự cố công trình trong KCN, KKT.

5.2. Sở Xây dựng

a) Phối hợp xử lý lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng trong KCN, KKT theo quy định.

b) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố đối với sự cố công trình.

5.3. UBND xã:

a) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn KCN, KKT;

b) Phối hợp với Ban Quản lý giám sát việc ngừng thi công, áp dụng các biện pháp cần thiết buộc dừng thi công theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5.4. Các chủ đầu tư hạ tầng KCN, KKT

a) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn KCN, KKT;

b) Phối hợp với Ban Quản lý giám sát việc ngừng thi công đối với trường hợp công trình hoặc dự án bị đình chỉ thi công.

c) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Công tác khác

6.1. Sở Công Thương, Điện lực Gia Lai:

a) Phối hợp với Ban Quản lý trong việc tham mưu phương án phát triển hệ thống KCN trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị có liên quan trong quản lý, vận hành đảm bảo cấp điện cho hoạt động của các KCN, KKT;

c) Xây dựng kế hoạch phát triển lưới điện, phương án cấp điện phù hợp với tình hình phát triển của các KCN, KKT.

6.2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị có liên quan trong công tác quy hoạch, phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin trong KCN, KKT.

b) Hướng dẫn ứng dụng công nghệ số, xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng số (5G, IoT,...) phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động của doanh nghiệp trong KCN, KKT.

6.3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng phối hợp thẩm định các công trình, dự án xây dựng trong khu vực biên giới, cửa khẩu liên quan đến quốc phòng, an ninh theo quy định.

6.4. Các sở ngành có liên quan khác: phối hợp với Ban Quản lý để giải quyết các nội dung có liên quan theo thẩm quyền trong phạm vi KCN, KKT.

Điều 6. Về quản lý tài nguyên và môi trường

1. Ban Quản lý:

a) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường của các KCN theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy phép môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở đầu tư trong KCN, KKT theo phân cấp, ủy quyền.

c) Lập, phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trong KCN, KKT và tổ chức kiểm tra nhằm bảo đảm nguyên tắc không chồng chéo; không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bình thường của doanh nghiệp; hoặc kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phát hiện kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân, cung cấp thông tin và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh về môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCN, KKT hoặc giữa các tổ chức, cá nhân ngoài KCN, KKT với các doanh nghiệp trong KCN, KKT theo thẩm quyền.

đ) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

e) Lập kế hoạch sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường định kỳ hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, trình cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại KCN, KKT.

g) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, các doanh nghiệp thứ cấp trong KCN, KKT.

h) Thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; quản lý chất thải, chất lượng môi trường đối với các cơ sở hoạt động trong KCN, KKT.

i) Thực hiện thống kê định kỳ, xây dựng cơ sở dữ liệu về chất thải của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong KCN, KKT.

k) Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công, phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

l) Thực hiện chức năng của cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh trong KKT theo phân công, giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

m) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương liên quan thực hiện quản lý tài nguyên nước, khoáng sản trong KCN, KKT theo quy định của pháp luật. Phối hợp kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về tài nguyên nước, khoáng sản theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Kiểm tra đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân trong KCN, KKT khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh về môi trường giữa các tổ chức, cá nhân phạm vi ngoài khu công nghiệp với các tổ chức, cá nhân trong khu công nghiệp theo thẩm quyền hoặc theo chỉ đạo của cấp trên.

c) Thẩm định bản kê khai, thông báo và tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, khí thải của các doanh nghiệp trong KCN, KKT và chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp theo quy định.

d) Thẩm định hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản trong KKT, KCN và tham mưu UBND tỉnh cấp giấy xác nhận thu hồi khoáng sản; thẩm định, trình UBND tỉnh cấp giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất. Thực hiện quản lý khoáng sản, tài nguyên nước trong KCN, KKT; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về khoáng sản, tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

đ) Cung cấp thông tin liên quan đến kết quả đo đạc, quan trắc hiện trạng môi trường trên địa bàn KKT Nhơn Hội để Ban Quản lý tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của KCN, KKT theo quy định.

e) Phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

g) Tổ chức thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính đối với các cơ sở hoạt động trong KCN, KKT thuộc đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính của lĩnh vực ngành được phân công theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra việc xây dựng kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và năng lực ứng phó phù hợp với quy mô, điều kiện sản xuất và đặc tính của hóa chất; xử lý theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất vi phạm các quy định trong lĩnh vực hóa chất.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan giải quyết, ứng phó sự cố tràn dầu phát sinh trên địa bàn KCN, KKT.

c) Phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng:

a) Tổ chức thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính đối với các cơ sở hoạt động trong KCN, KKT thuộc đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính của lĩnh vực ngành được phân công theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý chất thải rắn liên quan đến lĩnh vực quản lý đối với các dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn KCN, KKT; Chia sẻ thông tin các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết liên hệ trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng.

c) Phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó kịp thời sự cố môi trường xảy ra trong địa bàn KCN, KKT.

5. Sở Y tế:

a) Chia sẻ, công bố thông tin về các vấn đề bệnh tật liên quan đến các chất ô nhiễm; các vấn đề về sức khỏe liên quan đến ô nhiễm môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai biện pháp giám sát, phòng ngừa các vấn đề về sức khỏe con người do các chất ô nhiễm gây ra; chia sẻ, trao đổi, công bố thông tin về các bệnh truyền nhiễm và biện pháp phòng ngừa tác động đến sức khỏe con người, nhất là người lao động tập trung tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

c) Phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện quy định về bảo vệ môi trường đối với cơ sở lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch; đẩy mạnh thực hiện các mô hình du lịch sinh thái, thân thiện với môi trường, các mô hình khu du lịch, khách sạn, cơ sở lưu trú nói không với túi ni lông, nhà hàng không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần,....

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động hưởng ứng về bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa trong hoạt động du lịch.

c) Phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức thẩm định, có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao; kiểm soát hoạt động chuyển giao công nghệ của dự án đầu tư; ý kiến liên quan đến hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong dự án đầu tư; quản lý an toàn và ứng phó sự cố bức xạ.

b) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan trong việc hỗ trợ khoa học, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ để doanh nghiệp trong KCN, KKT cải tiến quy trình quản lý và vận hành, đổi mới công nghệ sản xuất để giảm các nguồn gây ô nhiễm, tái sử dụng nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, chất thải, phế liệu, sử dụng hiệu quả tài nguyên.

c) Chia sẻ dữ liệu cho Ban Quản lý về các cơ sở trong KCN, KKT phải xây dựng kế hoạch, biện pháp ứng phó sự cố bức xạ.

d) Phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

8. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo Đơn vị Công an nhân dân có chức năng, nhiệm vụ phòng, chống tội phạm về môi trường tổ chức các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác về môi trường trong địa bàn KCN, KKT theo quy định pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý tiến hành kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân khi có dấu hiệu hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm môi trường; khi có tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có tin báo, phản ánh về vi phạm pháp luật liên quan đến tội phạm môi trường trong KCN, KKT; lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với những vụ việc vi phạm phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra. Hằng năm, gửi văn bản thông báo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đến Ban Quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, theo dõi.

c) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các trường hợp cần thiết theo kế hoạch kiểm tra định kỳ của Ban Quản lý.

d) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh về môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCN, KKT hoặc giữa các doanh nghiệp trong KCN, KKT với người dân theo thẩm quyền.

đ) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó kịp thời sự cố môi trường xảy ra trong KCN, KKT.

9. UBND xã

a) Tiếp nhận và công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, giấy phép môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở trong KCN, KKT thuộc địa bàn xã theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở.

b) Tiếp nhận đăng ký môi trường và cập nhật dữ liệu về đăng ký môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

c) Tuyên truyền nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức về bảo vệ môi trường đối với cộng đồng dân cư trong khu kinh tế và các khu dân cư tiếp giáp KCN, KKT; vận động người dân tham gia giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường chung trên địa bàn KCN, KKT.

d) Tiếp nhận thông tin, xác minh, tổ chức ứng phó kịp thời sự cố môi trường và công bố sự cố môi trường hoặc thông báo cấp có thẩm quyền để tổ chức ứng phó theo phân cấp.

đ) Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường đối với sự cố môi trường cấp xã xảy ra trong địa bàn KCN, KKT.

e) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Về quản lý lao động

1. Ban Quản lý

a) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế, bao gồm: tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; báo cáo tình hình sử dụng lao động; báo cáo tình hình thay đổi lao động qua Cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong KCN, KKT; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm; thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong KCN, KKT, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, an ninh, trật tự đối với các dự án tại KCN, KKT và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn cho người lao động và người sử dụng lao động những nội dung liên quan đến hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

đ) Báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

e) Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ban Quản lý tiếp nhận thông báo về việc cho thôi việc đối với người lao động của các doanh nghiệp trong KCN, KKT theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý lao động trong KCN, KKT khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền.

2. Sở Nội vụ phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan chức năng liên quan thực hiện phổ biến, tuyên truyền pháp luật, hướng dẫn người sử dụng lao động và người lao động trong các doanh nghiệp thực hiện đúng những quy định của pháp

luật lao động và các pháp luật có liên quan khác; phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, bãi công tại các doanh nghiệp theo thẩm quyền; phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện pháp luật về lao động của các doanh nghiệp trong địa bàn được giao quản lý.

3. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (đối với địa bàn khu vực biên giới) quản lý đăng ký thường trú, tạm trú cho người nước ngoài và công nhân, người lao động đến từ các địa phương khác; tham mưu công tác đảm bảo an ninh, trật tự khu vực phát sinh vụ việc đình công, bãi công, khiếu kiện liên quan đến công nhân, người lao động trong KCN, KKT; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sử dụng lao động người nước ngoài.

4. UBND xã

a) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, đến quyền, nghĩa vụ người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn; phối hợp giải quyết các tranh chấp lao động tập thể, đình công, bãi công không đúng quy định của pháp luật lao động trong địa bàn được giao quản lý.

b) Phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh trong KCN, KKT (địa bàn xã) phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định.

c) Phối hợp cung cấp thông tin đối với việc giải thể doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp tại KCN, KKT.

d) Tham dự các cuộc họp về giải quyết các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp do Ban Quản lý chủ trì; trong thời hạn quy định kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến giải quyết do Ban Quản lý gửi đến, phải có văn bản trả lời để Ban Quản lý tổng hợp và thông báo cho doanh nghiệp biết hoặc trình UBND tỉnh quyết định.

đ) Tổng hợp số liệu cung, cầu lao động tại địa bàn quản lý, lập báo cáo định kỳ và đột xuất về cung, cầu lao động cho cơ quan cấp trên đồng thời gửi về cho Ban Quản lý để phối hợp theo dõi, quản lý.

Điều 8. Về quản lý thương mại

1. Ban Quản lý

a) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại KCN, KKT và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong KCN, KKT theo ủy quyền của các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KCN, KKT theo quy định của pháp luật về thương mại.

2. Sở Công Thương phối hợp thực hiện các chính sách về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn, công tác quản lý thương mại biên giới; phối hợp đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với thực tiễn nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, thương nhân hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa.

3. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật Biên phòng Việt Nam và quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa.

4. Chi Cục Hải quan khu vực XIV chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật Hải quan và quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa.

5. Công an tỉnh phối hợp với các lực lượng chức năng tại các cửa khẩu trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa .

Điều 9. Về quản lý khoa học và công nghệ

1. Ban Quản lý:

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp.

b) Chủ động liên hệ cung cấp thông tin liên quan để Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai công tác quản lý khoa học và công nghệ theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Phối hợp với Ban Quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại KCN, KKT về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác quản lý nhà nước tại KCN, KKT.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND xã tổ chức thực hiện Quy chế này; Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm, Ban Quản lý tổ chức họp tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quy chế phối hợp và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND xã nơi có KCN, KKT theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN, KKT về nghiệp vụ quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành, UBND xã và các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ban Quản lý để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

